

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đắc Hân
- Ông Hoàng Đức Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 7, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. **Bị đơn:** A Nguyễn Cát A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 7, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh V trình bày: Chị và A Nguyễn Cát A kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT vào ngày 29 tháng 02 năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 07, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống. Do mâu thuẫn nên chị và A Nguyễn Cát A đã ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên chị đề nghị được ly hôn A Nguyễn Cát A.

Về con chung: Chị và A Nguyễn Cát A có 02 con chung tên Nguyễn Kiều OA, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 và Nguyễn Cát Hải Nam, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018, từ khi ly thân con tên Nguyễn Cát Hải Nam do A Nguyễn Cát A chăm sóc, nuôi dưỡng, còn con tên Nguyễn Kiều OA do chị chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và A Nguyễn Cát A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Nguyễn Cát A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Nguyễn Thị Ánh V xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là A Nguyễn Cát A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ánh V được ly hôn A Nguyễn Cát A; Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kiều OA, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ánh V nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con Nguyễn Cát Hải Nam, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 cho A Nguyễn Cát A nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh V không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ánh V không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao căn cước công dân của chị Nguyễn Thị Ánh V; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Trích lục kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh của con; Biên bản xác minh tại Ủy ban

nhân dân xã MT; Biên bản xác minh tại Công an xã MT và Biên bản xác minh tại gia đình A Nguyễn Cát A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh V và A Nguyễn Cát A đều được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ánh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ánh V và A Nguyễn Cát A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 29 tháng 02 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nguyễn Thị Ánh V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị chấm dứt cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ánh V được ly hôn A Nguyễn Cát A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng A Nguyễn Cát A vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị Nguyễn Thị Ánh V xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ánh V và A Nguyễn Cát A đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh V cho chị Nguyễn Thị Ánh V được ly hôn A Nguyễn Cát A.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh V và A Nguyễn Cát A có 02 con chung tên Nguyễn Kiều OA, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 và Nguyễn Cát Hải Nam, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018. Từ khi ly thân đến nay, chị Nguyễn Thị Ánh V là người nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kiều OA và A Nguyễn Cát A là người nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Cát Hải Nam nên khi ly hôn để con ổn định cuộc sống, chị Nguyễn Thị Ánh V đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Nguyễn Thị Ánh V và A Nguyễn Cát A

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đều đảm bảo tốt về mọi mặt, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh V đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nguyễn Kiều OA, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ánh V nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con Nguyễn Cát Hải Nam, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 cho A Nguyễn Cát A nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Ánh V trình bày đề chị và A Nguyễn Cát A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, A Nguyễn Cát A chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Ánh V trình bày: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, A Nguyễn Cát A chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ánh V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ánh V được ly hôn A Nguyễn Cát A.
2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Kiều OA, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ánh V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Giao con Nguyễn Cát Hải Nam, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 cho A Nguyễn Cát A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ánh V không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị Loan đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007880 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã MT, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn V

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ - Hoàng Đắc Hân

Lê Thị Sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

g;
y Nguyên;
ện Thuỷ Nguyên;
huyện TN;
n.

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng ThA, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự

